

HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM
HỘI NÔNG DÂN TỈNH YÊN BÁI
BCH HND HUYỆN TRẠM TẤU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 40E - QĐ/HNDH

Trạm Tấu, ngày 05 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
v/v ban hành Quy chế kiểm soát chất lượng cho sản phẩm mang
Nhãn hiệu tập thể “Măng ớt Trạm Tấu”

BAN THƯỜNG VỤ HỘI NÔNG DÂN HUYỆN TRẠM TẤU

Căn cứ Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005; Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Căn cứ Quyết định số 74824/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu;

Căn cứ Quy chế quản lý và sử dụng Nhãn hiệu tập thể “Măng ớt Trạm Tấu” ban hành kèm theo Quyết định số 27/QĐ/HNDH ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Hội Nông dân huyện Trạm Tấu;

Xét theo đề nghị của thường trực Hội nông dân huyện Trạm Tấu,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế kiểm soát chất lượng cho sản phẩm mang Nhãn hiệu tập thể “Măng ớt Trạm Tấu”.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Hội nông dân huyện Trạm Tấu, các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực tỉnh Hội;
- Thường trực Huyện ủy;
- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT;
- Lưu Hội nông dân.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH



Vũ Đăng Quỳnh

HỘI NÔNG DÂN TỈNH YÊN BÁI
BCH-HND HUYỆN TRẠM TẤU



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trạm Tấu, ngày tháng năm 2021

QUY CHẾ

Kiểm soát chất lượng cho sản phẩm mang Nhãn hiệu tập thể

“Măng ớt Trạm Tấu”

(ban hành kèm theo Quyết định số -QĐ/HND ngày tháng năm 2021 của
Ban Chấp hành Hội Nông dân huyện Trạm Tấu)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục tiêu

1. Quy định trình tự, thủ tục và hướng dẫn công việc kiểm tra thay đổi với sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận “Măng ớt Trạm Tấu”.
2. Góp phần ổn định và từng bước nâng cao chất lượng phẩm mang chứng chỉ nhãn hiệu “Măng ớt Trạm Tấu”, duy trì và phát triển thương hiệu “Măng ớt Trạm Tấu”.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế kiểm tra chất lượng sản phẩm “Măng ớt Trạm Tấu” (sau đây gọi tắt là “Quy chế”) quy định nguyên tắc, nội dung kiểm tra các loại trồng, thiết lập, thu hoạch, đóng gói và sản phẩm bảo quản.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sản xuất và kinh doanh sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận “Măng ớt Trạm Tấu”.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Nguyên tắc kiểm soát

1. Nguyên tắc công khai minh bạch: các hoạt động kiểm soát phải được thực hiện công khai, với sự có mặt đối tượng kiểm soát. Kết quả kiểm soát phải được lập thành văn bản.

2. Nguyên tắc hậu kiểm: các hoạt động kiểm soát của tổ chức quản lý nhãn hiệu chứng nhận được tiến hành sau khi thực hiện việc hướng dẫn và tập huấn đầy đủ cho các chủ thể sản xuất và kinh doanh sản phẩm “Măng ớt Trạm Tấu” về các quy trình, quy chế bảo đảm đáp ứng các tiêu chí và chất lượng đặc tính theo quy định.

Điều 5. Các tiêu chí kiểm soát

1. Kiểm soát về chất lượng sản phẩm.
2. Kiểm soát về quy trình trồng trọt, thiết kế.
3. Kiểm soát công việc đóng gói, bảo quản, gắn nhãn.

Điều 6. Tổ chức kiểm tra

Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện chủ trì phối hợp với các cơ quan hữu quan thực hiện việc kiểm soát. Thành phần tham gia kiểm soát gồm: Thủ trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các phòng có liên quan, Chủ tịch UBND xã, thị trấn sở tại, mời chuyên gia (nếu có) đại diện các hộ sản xuất và kinh doanh “Măng ớt Trạm Tấu”. Trong trường hợp cần thiết có thể mời đại diện các cơ quan chuyên môn tham gia kiểm soát

Điều 7. Quy trình kiểm tra

1. Kiểm soát về chất lượng
 - a) Lấy mẫu
 - Phương pháp lấy mẫu: Mẫu sản phẩm lấy ngẫu nhiên;
 - Số lượng mẫu: tối thiểu là 3 mẫu, tùy theo quy mô sản xuất, kinh doanh của đối tượng kiểm soát. Mỗi mẫu ít nhất 0,5kg;
 - Thời điểm lấy mẫu: bắt đầu vụ thu hoạch hàng năm;

- Mẫu phải được đóng gói, bảo quản cẩn thận và được đánh số, ghi nhãn theo quy định (trên nhãn phải ghi rõ tên tổ chức, hộ gia đình, cá nhân; thời gian lấy mẫu, số lượng mẫu, địa điểm lấy mẫu).

b) Đánh giá cảm quan

- Các thành viên tham gia kiểm soát thực hiện việc đánh giá cảm quan theo các *gia kiểm soát tiêu chí đã quy định*;

- Các thành viên độc lập đánh giá bằng cách cho điểm vào phiếu đánh giá. Kết quả đánh giá chung là kết quả trung bình của các thành viên tham gia kiểm soát.

c) Phân tích các chỉ tiêu lý hoá

Việc phân tích các chỉ tiêu lý hoá được thực hiện bởi cơ quan chuyên môn và được tiến hành trong những trường hợp sau:

- Phân tích một số mẫu ngẫu nhiên nhằm đánh giá tình hình chất lượng sản phẩm toàn vùng, từ đó có những biện pháp quản lý thích hợp nhằm duy trì, nâng cao chất lượng sản phẩm, giữ gìn uy tín thương hiệu "Măng ốt Trạm Tàu";

- Để đánh giá mức độ đáp ứng các tiêu chí chứng nhận sản phẩm của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có diện tích trồng Măng ốt từ một hecta trở lên;

- Khi có khiếu nại, tố cáo về chất lượng sản phẩm.

d) Xét nghiệm các chỉ tiêu về an toàn thực phẩm

Việc kiểm soát các chỉ tiêu về an toàn thực phẩm được thực hiện trước tiên từ việc kiểm soát sự tuân thủ quy trình trồng, chăm sóc trên cơ sở đánh giá theo sổ sách ghi chép của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân. Việc xét nghiệm các chỉ tiêu về an toàn thực phẩm chỉ tiến hành trong các trường hợp:

- Đối tượng kiểm soát không có sổ sách ghi chép hoặc có nhưng không rõ ràng, việc ghi chép không được thực hiện thường xuyên, liên tục, không đủ tin cậy để đánh giá;

- Khi bị khiếu nại, tố cáo là có sử dụng các loại hoá chất không rõ nguồn gốc;

- Xét nghiệm các chỉ tiêu về an toàn thực phẩm nhằm phục vụ việc đánh giá tổng quan về tình hình an toàn thực phẩm, từ đó tìm ra các biện pháp quản lý và kiểm soát cần thiết, khả thi.

2. Kiểm soát về quy trình trồng, chăm sóc

a) Nội dung kiểm soát việc chọn cây giống;

- Kiểm soát quy trình trồng và chăm sóc.

b) Cơ sở dữ liệu

Cơ sở để tiến hành kiểm soát là hệ thống sổ sách ghi chép (nhật ký theo dõi) của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong quá trình trồng và chăm sóc.

c) Cơ sở kiểm soát

- Về giống: có nguồn gốc rõ ràng, đáp ứng các quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về giống cây trồng;

- Về quy trình trồng và chăm sóc; tuân thủ quy trình trồng và chăm sóc đã ban hành.

Mọi sai lệch trong quá trình trồng và chăm sóc phải được phát hiện và điều chỉnh kịp thời nhằm đảm bảo duy trì tính chất, chất lượng đặc trưng của sản phẩm "Măng ốt Trạm Tầu".

3. Kiểm soát việc đóng gói, bảo quản gắn nhãn

a) Nội dung kiểm soát

Kiểm soát việc đóng gói, bảo quản: thực hiện theo quy trình đóng gói, bảo quản.

b) Cơ sở kiểm soát

- Kiểm soát việc đóng gói, bảo quản: thực hiện theo quy trình đóng gói, bảo quản;

- Kiểm soát việc gắn nhãn: Thực hiện gắn tem nhãn có sử dụng logo, nguồn gốc xuất xứ, tiêu chí chất lượng của NHCN "Măng ốt Trạm Tầu"; Tuân thủ Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 của Chính phủ về ghi nhãn hàng hoá.

Điều 8. Kết quả đánh giá

Kết quả kiểm soát phải được lập thành văn bản và được báo cáo với tổ chức quản lý để phục vụ cho các công việc sau đây:

- Ngăn chặn và xử lý kịp thời những trường hợp sản phẩm không đáp ứng các chỉ tiêu về chất lượng sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận.

- Có kế hoạch và biện pháp thích hợp nhằm duy trì tinh chất, chất lượng đặc trưng của sản phẩm “Măng ớt Trạm Tầu”.

Điều 9. Hành vi vi phạm và xử lý hành vi vi phạm

1. Hành vi vi phạm

Những hành vi sau đây được coi là vi phạm Quy chế kiểm soát NHCN:

Đối với Tổ chức phối hợp quản lý nhãn hiệu tại các xã

- Kiểm tra không đúng đối tượng, đúng sản phẩm;
- Kiểm tra, kiểm soát sơ sài hoặc không tiến hành kiểm tra, kiểm soát nhưng vẫn có biên bản kiểm tra hoặc có vi phạm nhưng không lập biên bản theo quy định;
- Phát hiện lỗi của người vi phạm nhưng không kiểm tra, không tổ chức giám sát theo quy định.

b) Đối với người sử dụng nhãn hiệu

- Không tuân thủ các yêu cầu được quy định trong Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu “Măng ớt Trạm Tầu”;
- Không hợp tác với đoàn kiểm tra của UBND xã, huyện trong quá trình kiểm tra, kiểm tra nhãn hiệu được quy định tại Quy chế này;
- Có hành vi gian dối với mục đích sai lệch kết quả kiểm tra, kiểm soát

2. Xử lý hành vi phạm vi

- Trong trường hợp, kết quả kiểm tra kiểm tra phạm vi quy định tại khoản 1 Điều 9 của Quy chế này, Chủ sở hữu nhãn hiệu có quyền đình chỉ active kiểm tra, kiểm tra phạm vi và không nhận được kết quả kiểm tra, kiểm tra. Đồng thời, Chủ sở hữu nhãn hiệu yêu cầu tổ chức kiểm tra, kiểm tra lại.

- Trong trường hợp người sử dụng vi hiệu nhãn phạm vi chủ sở hữu nhãn hiệu có quyền tạm dừng hoặc tước quyền sử dụng nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân vi phạm.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

UBND huyện qua Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện chủ trì phối kết hợp với các phòng, ngành có liên quan để thực hiện công việc kiểm tra sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận báo cáo UBND huyện.

Ủy ban nhân dân dân các xã, thị trấn có nhiệm vụ hợp tác với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong công việc thực hiện Quy chế này. Nêu rõ các đề tài hỏi đáp về UBND huyện qua Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện.

Điều 11. Bản sửa đổi, bổ sung

Quy định này có thể sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu phát triển của người thực hiện. Mọi sửa đổi, bổ sung được chủ sở hữu nhận hiệu trên cơ sở đề xuất ra UBND các xã và người sử dụng nhận hiệu.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực thi hành theo Quyết định ban hành.